

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn
tại kỳ họp thứ 3 Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa XVII**

Thực hiện kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại Thông báo số 564/TB-HĐND ngày 31/7/2017; UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khóa XVII với những nội dung sau:

1. Về khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước đối với chất lượng vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và quản lý chất cấm trong sản xuất nông nghiệp.

1.1. Thực hiện Kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm và các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh về ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; kết quả như sau:

Về thuận lợi: Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND là văn bản quy định phân công, phân cấp rất cụ thể, rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp trong quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và ATTP, tạo sự chuyên biệt rõ nét trong công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP trên địa bàn tỉnh; phát huy tính tự chủ của các ngành, các cấp; hạn chế sự chồng chéo hoặc bỏ sót lĩnh vực và cơ sở trong quản lý nhà nước, góp phần thực hiện có kết quả Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; tạo sự chuyên biệt rõ nét trong công tác quản lý; dễ dàng trong việc tham chiếu các văn bản liên quan; đánh giá đúng trách nhiệm của các ngành, các cấp, đặc biệt là người đứng đầu, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có chức năng giám sát thực hiện tốt vai trò giám sát của mình theo quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện những yếu kém, trì trệ trong thực hiện

nhiệm vụ của các ngành, các cấp, đề xuất các biện pháp pháp lý cần thiết thuộc thẩm quyền.

Về tồn tại, hạn chế: Công tác triển khai thực hiện Quyết định 3912/2016/QĐ-UBND ở một số địa phương còn chậm; còn mang tính hình thức; chưa thực sự quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu; quá trình triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn, có nhiệm vụ chưa được triển khai; có nhiệm vụ đã được triển khai nhưng tiến độ còn chậm, hiệu quả còn chưa cao.

Về nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế: Do tỉnh có địa bàn rộng, có nhiều cơ sở tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và ATTP, nhưng quy mô chủ yếu nhỏ lẻ, manh mún và không tập trung, không cố định, kinh doanh hỗn hợp nhiều loại sản phẩm. Cơ sở vật chất, điều kiện sản xuất, kinh doanh của nhiều cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu. Sản xuất thực phẩm an toàn chưa gắn với thị trường tiêu thụ và quá trình xây dựng thương hiệu sản phẩm. Ý thức của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng còn hạn chế, chưa có đầy đủ kiến thức để phân biệt, lựa chọn và sử dụng vật tư nông nghiệp và sản phẩm ATTP đảm bảo chất lượng; nhiều tập quán sử dụng thực phẩm không bảo đảm, tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên ngành quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã chưa được hoàn thiện. Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP còn thiếu ở cả 3 cấp. Công tác tuyên truyền, phổ biến chưa sâu rộng, một bộ phận công chức được giao nhiệm vụ còn lúng túng khi triển khai thực hiện. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số địa phương trong tỉnh về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực sự quyết liệt; chưa phát huy được vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội, các cơ quan báo chí và quần chúng nhân dân đối với công tác quản lý vật tư nông nghiệp và đảm bảo VSATTP. Năng lực tổ chức thực thi pháp luật của một số cán bộ chuyên môn ở cấp huyện, xã còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Kinh phí thực hiện công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và ATTP còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Từ những tồn tại, nguyên nhân trên, UBND tỉnh đã yêu cầu Giám đốc các sở; Trưởng các ngành, địa phương, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm sâu sắc về những hạn chế, yếu kém, tồn tại của ngành mình, địa phương mình trong công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và ATTP.

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan trong tỉnh nghiên cứu rà soát, tham mưu hoàn thiện thể chế theo quy định của pháp luật để quản lý chặt chẽ chất lượng giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và các loại vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, gắn với việc quy định rõ trách nhiệm của từng ngành, từng cấp, từng cá nhân và có cơ chế xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân liên quan khi xảy ra sai phạm, hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về giống và vật tư hàng hóa nông nghiệp.

- Trong thời gian tới, để khắc phục bằng được những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và quản lý chất cấm trong sản xuất nông nghiệp kéo dài nhiều năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: (1) Tiếp tục triển khai Quyết định 3912/2016/QĐ-UBND sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ và nhân dân bằng nhiều hình thức. (2) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của người dân trong việc phân biệt vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng và thực phẩm an toàn; đồng thời, vận động nhân dân tích cực tố giác các đối tượng có hành vi vi phạm về vật tư nông nghiệp và ATTP để xử lý theo quy định; tăng cường hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý chất lượng về vật tư nông nghiệp và ATTP cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ từ cấp tỉnh đến cấp xã. (3) Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về vật tư nông nghiệp và ATTP, góp phần thực hiện có kết quả Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và ATTP cho UBND huyện/thị xã/thành phố. (4) Bố trí đủ lực lượng cán bộ và điều kiện làm việc cho các cơ quan được giao nhiệm vụ như: Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp; phòng chức năng các huyện và các tổ chức chính trị xã hội; UBND các xã, Ban nông nghiệp xã và các tổ chức khác hoạt động có hiệu quả đáp ứng yêu cầu quản lý vật tư nông nghiệp và ATTP trên địa bàn. (5) Kịp thời thông tin, báo cáo đầy đủ kết quả và khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định về các cơ quan chức năng để có hướng dẫn, giải pháp tháo gỡ.

1.2. Về chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nắm chắc tình hình, đánh giá đúng thực trạng chất lượng giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay; cụ thể:

Về giống cây trồng: Chất lượng giống cây trồng đưa vào sản xuất năm 2017 nhìn chung được đảm bảo cả về cơ cấu, số lượng, tính thời vụ và phẩm cấp hạt giống. Tuy nhiên, chất lượng giống cây trồng năm 2017 vẫn còn khoảng 10% giống lúa do nhân dân tự đề, tự trao đổi chưa được kiểm soát chất lượng; chất lượng một số lô giống chưa đảm bảo tiêu chuẩn so với công bố; một số giống mắc bệnh với sâu bệnh và thời tiết.

Về giống vật nuôi: Tỷ lệ sử dụng giống vật nuôi có chất lượng ngày càng tăng; công tác cải tạo nâng cao tầm vóc đàn trâu, đàn bò, tỷ lệ sử dụng lợn đực ngoại có chất lượng cao, tinh lợn ngoại phối giống tạo con lai ngày càng được quan tâm; đàn lợn đực, lợn nái hậu bị, số lượng liệu tinh các loại (trâu, bò, lợn) đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn giống; nhiều địa phương, nhất là các huyện vùng đồng bằng và trung du công tác thụ tinh nhân tạo được quan tâm triển khai

và thực hiện tốt. Mặc dù chương trình cải tạo chất lượng giống vật nuôi được quan tâm song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu về số lượng; các huyện vùng miền núi, nhất là các huyện vùng cao công tác cải tạo chất lượng giống vật nuôi (trâu, bò, lợn) chưa thực hiện được nhiều; tình trạng phối giống cận huyết, không được kiểm soát lý lịch giống vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến chất lượng con nuôi thế hệ sau; tỷ lệ sử dụng giống gia cầm chưa được kiểm soát còn cao.

Về giống thủy sản: Hiện nay, việc sản xuất giống thủy sản trên địa bàn tỉnh đã chủ động được nguồn giống cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh, chất lượng con giống sản xuất tại chỗ ngày càng tốt hơn và được thị trường khẳng định do quản lý được tận gốc; sản lượng và năng suất sản xuất giống ngày càng tăng; một số cơ sở sản xuất giống đã quan tâm đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất, đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường. Tuy nhiên, vẫn chưa sản xuất được một số loại giống cao cấp nên phải di nhập từ các tỉnh ngoài; cơ sở vật chất các trại sản xuất giống không được cải tạo, nâng cấp; mặt khác, chất lượng, số lượng đàn cá giống gốc bố mẹ chưa được quan tâm đúng mức, công nghệ sản xuất giống lạc hậu nên ảnh hưởng lớn đến chất lượng con giống và mùa vụ sản xuất, nuôi thả; tuy sản xuất cung ứng đủ cá bột (cá truyền thống), song một số giống cá chất lượng cao cung cấp cho người nuôi hàng năm đều phải di nhập.

Về vật tư nông nghiệp: Là tỉnh có quy mô sản xuất nông nghiệp lớn, đa lĩnh vực, nhu cầu sử dụng vật tư nông nghiệp nhiều nên việc cung cấp đầy đủ và kịp thời các loại vật tư nông nghiệp có chất lượng tốt đã góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, làm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, thúc đẩy chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với bao tiêu sản phẩm và chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao đời sống nhân dân và góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp đang dần đi vào nề nếp; chất lượng vật tư nông nghiệp ngày càng được các tổ chức, doanh nghiệp quan tâm, đầu tư nâng cao công nghệ sản xuất, kiểm soát chất lượng chặt chẽ hơn; thể hiện qua kết quả thanh tra của các cơ quan quản lý cho thấy số vụ, đối tượng, mức độ vi phạm đều giảm so với những năm trước đây. Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, thực tế vẫn còn hiện tượng vật tư nông nghiệp chưa đảm bảo chất lượng do một số cơ sở lén lút kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nông dân vẫn mua phải vật tư kém chất lượng, gây tâm lý không tốt cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến sản xuất; công tác thông tin, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật chưa được cập nhật thường xuyên; một số cơ sở sản xuất, kinh doanh và các hộ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chưa đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh và chưa nắm vững, tuân thủ các quy định của Nhà nước; người sử dụng chưa nắm vững các tiêu chí bắt buộc với sản phẩm nên việc sử dụng phân bón và giống cây trồng còn tùy tiện nên hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp kiểm tra chất lượng giữa các lực lượng có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, có lúc còn chồng chéo, hiệu quả chưa cao; hiện nay phần lớn các doanh nghiệp sản xuất phân bón chưa có phòng phân tích kiểm nghiệm chất lượng phân bón, nên phải ký hợp đồng kiểm nghiệm chất lượng phân bón với các Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng trong và ngoài

tinh hoặc các đơn vị sản xuất chủ động lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm. Trong quá trình sản xuất chưa tuân thủ theo đúng quy định về phân tích chất lượng trước khi lưu thông ra thị trường nên không kiểm soát được chất lượng phân bón.

Từ thực trạng nêu trên, để thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành các cấp có liên quan thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp: (1) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến sâu, rộng các quy định của Trung ương và của tỉnh về quản lý vật tư nông nghiệp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. (2) Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; tiếp tục thực hiện nghiêm công tác quản lý vật tư nông nghiệp theo phân công, phân cấp tại Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh; đẩy mạnh việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. (3) Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống cảnh báo nhanh, đường dây nóng nhằm sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; có chế tài xử lý đủ mạnh đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm đồng thời kịp thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm; thường xuyên cập nhật các loại chất cấm và thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm, công bố công khai kết quả kiểm tra đánh giá để nhân dân lựa chọn sử dụng. (4) Tăng cường tập huấn các biện pháp nghiệp vụ trong quản lý nhà nước về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản cho đội ngũ cán bộ quản lý; đẩy mạnh công tác khuyến nông, phổ biến, hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất, nhất là hướng dẫn nông dân sử dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... hiệu quả và an toàn; đồng thời, tạo mọi điều kiện đầu tư thiết bị, kinh phí, nhân lực phục vụ công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp. (5) Tiếp tục tổ chức triển khai tốt chương trình phối hợp giữa ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh và các sở, ban, ngành nhằm thu hút sự quan tâm của cộng đồng đối với công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả vai trò giám sát cộng đồng gắn với thực tế sản xuất từ cơ sở. (6) Khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, kêu gọi và thu hút doanh nghiệp đầu tư đồng bộ vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra chuỗi liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với nông dân; nâng cao năng lực cung cấp vật tư phục vụ sản xuất đảm

bảo chất lượng của các doanh nghiệp và hợp tác xã; kiểm soát tốt quy trình kỹ thuật sản xuất và chất lượng nông sản đầu ra.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa tăng cường các bản tin, chuyên mục phổ biến pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn người dân nhận biết các loại vật tư nông nghiệp có chất lượng tốt và thực phẩm nông, lâm, thủy sản đảm bảo an toàn.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý vật tư nông nghiệp và ATTP theo phân cấp tại Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Thú y nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra chuyên ngành về vật tư nông nghiệp, tăng cường lấy đủ số mẫu tương xứng với lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp lưu thông trên thị trường; xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh tái phạm, vi phạm nhiều lần; thực hiện công khai vi phạm hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định.

- Giao Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản là đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tham mưu báo cáo UBND tỉnh đối với những địa phương, đơn vị chưa làm tốt công tác quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

- UBND tỉnh cũng đã yêu cầu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn báo cáo, làm rõ một số nội dung như sau:

+ Về việc không đề nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép kinh doanh của những cơ sở qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý một số cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp vi phạm quy định của nhà nước: Từ năm 2016 đến 6 tháng đầu năm 2017, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 85 cơ sở sản xuất, kinh doanh về vật tư nông nghiệp (có 66 cơ sở vi phạm về chất lượng, 12 cơ sở vi phạm về điều kiện kinh doanh, 05 cơ sở vi phạm về nhãn hàng hóa và 02 cơ sở vi phạm về danh mục được phép sản xuất, kinh doanh). Theo quy định, các hành vi vi phạm này không phải áp dụng biện pháp phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động và thu hồi giấy phép kinh doanh.

Mặt khác, theo báo cáo của Sở Công Thương: Năm 2016 đã thu hồi giấy phép sản xuất phân bón vô cơ của nhà máy phân bón Sao Nông thuộc Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại tổng hợp Cường Phát tại thôn Thành Yên, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa và đình chỉ hoạt động sản xuất trong thời hạn 18 tháng đối với phân bón NPK:6-8-4 của Công ty Cổ phần nông nghiệp bền vững Đất Việt tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Lộc. Sáu tháng đầu năm 2017 đã đình chỉ hoạt động sản xuất trong thời hạn 18 tháng đối với 03 loại phân bón (NPK+TE:12-2-8, NKS:15-10-8S, NPK:7-8-3) của Công ty Cổ phần sản

xuất và thương mại tổng hợp Cường Phát tại thôn Thành Yên, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa và 03 loại phân bón (NPK:6-8-4, NPK+TE:10-5-10, NPK+TE:8-2-8) của Công ty Cổ phần Thành Nông tại Số 48/14 Trần Bình Trọng, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa.

+ Về số lượng, kết quả xử lý, biện pháp xử lý các loại thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp qua thanh tra, kiểm tra phát hiện là hàng giả, hàng kém chất lượng:

(i) Đối với các loại vật tư nông nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, không phát hiện có đơn vị sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp là hàng giả; qua thanh tra, kiểm tra chỉ phát hiện và xử phạt đối với hành vi vi phạm về chất lượng vật tư nông nghiệp, nhãn hàng hóa, hạn sử dụng.

(ii) Đối với vật tư nông nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương (phân bón vô cơ); theo báo cáo của Sở Công Thương năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã phát hiện và xử lý 05 vụ phân bón giả, 06 vụ phân bón kém chất lượng, 01 vụ phân bón quá hạn sử dụng và 202 vụ vi phạm khác, cụ thể:

Về giống cây trồng: Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, thực hiện 03 cuộc thanh, kiểm tra liên ngành phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 22 cơ sở có vi phạm, nộp ngân sách nhà nước 132.481.000 đồng; buộc tái chế 1.280 kg giống cây trồng vi phạm chất lượng, chuyển mục đích sử dụng thành lúa thương phẩm 2.340 kg giống cây trồng chưa có tên trong danh mục buộc trả lại đơn vị sản xuất để thực hiện tái chế 400 kg giống cây trồng có vi phạm về chất lượng.

Về thức ăn chăn nuôi: Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, thực hiện 03 cuộc thanh, kiểm tra liên ngành phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 37 cơ sở có vi phạm, nộp ngân sách nhà nước 106.700.000 đồng; buộc trả lại đơn vị sản xuất để thực hiện tái chế 1.680 kg thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng.

Về phân bón hữu cơ và các phân bón khác: Từ năm 2015 - 2016, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chỉ thực hiện kiểm tra đánh giá phân loại theo Thông tư số 45/2014/TT-BNN&PTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Đầu năm 2017 đã thực hiện 01 cuộc thanh, kiểm tra liên ngành về chất lượng phân bón hữu cơ và phân bón khác tại 03 nhà máy sản xuất và 04 cơ sở kinh doanh phát hiện và xử lý 01 cơ sở kinh doanh vi phạm chất lượng; xử phạt vi phạm hành chính nộp ngân sách nhà nước 8.000.000 đồng.

Về phân bón vô cơ: Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, thực hiện kiểm tra 303 vụ, xử phạt vi phạm hành chính 214 cơ sở sản xuất kinh doanh phân bón vô cơ, tổng số tiền phạt nộp ngân sách là 1.422.700.000 đồng.

Về thuốc bảo vệ thực vật: Từ cuối năm 2015 trở về trước thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng sau khi bị thu hồi (khoảng 16 tấn) được lưu trữ tại kho ở Tiểu khu 2, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn đã được tiêu hủy (do Ban quản lý dự án thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thực hiện). Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, thực hiện 13 cuộc thanh tra chuyên ngành việc chấp

hành pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tại 333 cơ sở; xử phạt vi phạm hành chính 16 cơ sở có vi phạm, tổng số tiền phạt nộp ngân sách là 60.650.000 đồng; buộc tái chế 80 kg thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo chất lượng; tịch thu 6,34 kg thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng.

Về thuốc thú y: Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, thực hiện 06 cuộc thanh tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật trong kinh doanh thuốc thú y tại 98 cơ sở; xử phạt vi phạm hành chính 07 cơ sở có vi phạm; tổng số tiền phạt nộp ngân sách nhà nước 37.200.000 đồng.

2. Về khắc phục tình trạng nợ đọng tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của HĐND tỉnh, ngày 29/6/2017 Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo đơn đốc thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh do đồng chí Lê Thị Thìn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban chỉ đạo để thực hiện các nhiệm vụ được giao; cụ thể như sau:

- Sau khi tiến hành rà soát, trên địa bàn tỉnh có 12 dự án nợ đọng tiền sử dụng đất: (1) Mặt bằng quy hoạch 08, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa do Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Hà trúng đấu giá năm 2009; (2) mặt bằng quy hoạch 934 Đông Hải do Công ty Cổ phần Việt Thanh VnC (trước đây là Tổng công ty Cổ phần Luyện Kim Thanh Hóa) trúng đấu giá năm 2009; (3) Mặt bằng quy hoạch 1279 Quảng Hưng do Công ty Cổ phần Công nghiệp Tự Cường trúng đấu giá năm 2009; (4) mặt bằng quy hoạch 2349 Quảng Hưng do Công ty Kim loại màu Bắc Hà trúng đấu giá năm 2010; (5) mặt bằng quy hoạch 26 Quảng Thịnh do Công ty Xây dựng và Thương mại Phương Đông trúng đấu giá năm 2012; (6) mặt bằng quy hoạch 83 Quảng Phú do Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Việt - ANE trúng đấu giá năm 2011; (7) mặt bằng quy hoạch 2000 Phú Sơn do Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Nam trúng đấu giá năm 2013; (8) mặt bằng quy hoạch 2000 Phú Sơn do Công ty Thương mại và xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH trúng đấu giá năm 2013; (9) Dự án khu đất thương mại Đông Hương do Công ty Cổ phần Việt Thanh VnC được giao đất năm 2013; (10) Dự án lựa chọn nhà đầu tư tại Ngọc Lặc do Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Hưng là chủ đầu tư từ năm 2011; (11) Dự án lựa chọn nhà đầu tư tại Tĩnh Gia do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quý Quyền là chủ đầu tư từ năm 2010; (12) 08 mặt bằng đấu giá lẻ đến cá nhân của UBND thành phố Thanh Hóa (MBQH số: 99 Đông Hải, số 8191 Hoàng Anh, số 9112 Quảng Thắng, số 2591 Hoàng Quang, số 2107 Đông Hải, số 434 Đông Hưng, số 1488 Quảng Thành, số 26 Quảng Thịnh). Nguyên nhân của việc nợ đọng tiền sử dụng đất của các dự án nêu trên là do: Một số doanh nghiệp khả năng tài chính hạn chế; doanh nghiệp chưa được ngân sách nhà nước thanh toán kinh phí thực hiện thi công các công trình đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán; vướng mắc trong thủ tục trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng dự án; cố tình không nộp tiền vào ngân sách hoặc chưa bố trí kinh phí để thực hiện việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật của dự án...; một số đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng đất chưa đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật; chưa thực hiện hết trách nhiệm theo yêu cầu và cam kết với chủ đầu tư...

- UBND tỉnh đã tổ chức các cuộc họp và có các Thông báo số 128/TB-UBND ngày 07/7/2017, số 178/TB-UBND ngày 15/9/2017 và số 219/TB-UBND ngày 27/10/2017; theo đó, tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất và về quản lý thuế, bảo đảm sự công bằng đối với các nhà đầu tư; giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan tập trung giải quyết, khắc phục tình trạng nợ đọng tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Theo báo cáo của Cục Thuế Thanh Hóa, tính đến ngày 20/11/2017, số tiền sử dụng đất nợ quá hạn trên địa bàn tỉnh còn khoảng 9,6 tỷ đồng; phấn đấu đến 30/11/2017 sẽ thu hết số tiền trên theo như ý kiến chỉ đạo của HĐND tỉnh.

- Đối với các trường hợp không nghiêm túc chấp hành nghĩa vụ đối với nhà nước, cố tình không nộp tiền sử dụng đất (như: một số hộ dân trúng đấu giá đất tại các mặt bằng quy hoạch; các doanh nghiệp trúng đấu giá mặt bằng quy hoạch...) các cơ quan chức năng đã tiến hành hủy kết quả trúng đấu giá để tổ chức đấu giá lại hoặc thu hồi lại phần diện tích đất tương đương với số tiền còn nợ ngân sách nhà nước để khấu trừ nợ.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng khẩn trương thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân đã nộp đầy đủ tiền cho các nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại các mặt bằng đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh nhưng chưa được làm thủ tục chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người dân.

3. Về khắc phục tình trạng chậm tiến độ thực hiện các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh

3.1. Về chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải yêu cầu, các nhà thầu tập trung vốn, nhân lực, máy móc,... đẩy nhanh tiến độ thi công để sớm hoàn thành các công trình đưa vào khai thác sử dụng; chậm nhất đến ngày 30/8/2017 phải hoàn thành giải phóng mặt bằng và thi công xong tuyến đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa; đến nay, tiến độ dự án đã hoàn thành theo thời gian quy định.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải kiên quyết xử lý, chấm dứt hợp đồng đối với những nhà thầu năng lực yếu kém, thi công chậm tiến độ, vi phạm hợp đồng; lựa chọn những nhà thầu có đủ năng lực để thay thế, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông. Đối với các nhà thầu kém năng lực, thi công công trình chậm tiến độ, kiên quyết không cho tham gia dự thầu các dự án mới.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải chấn chỉnh lại công tác chuẩn bị đầu tư ở tất cả các khâu, từ thiết kế, dự toán, thẩm định, phê duyệt dự án đến tiến độ thi công và quản lý chất lượng công trình giao thông.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm bắt kịp thời việc triển khai các dự án giao thông ở các địa phương có tuyến công trình đi qua; chủ động làm việc, phối hợp chặt chẽ với

UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành các dự án theo tiến độ quy định.

3.2. Về chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư thống kê, rà soát các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh. Đến ngày 09/10/2017 có 46 dự án sử dụng vốn ngân sách và nguồn vốn có tính chất ngân sách năm 2017 có tiến độ thực hiện chậm so với quy định (gồm 32 dự án chuyển tiếp, 14 dự án khởi công mới), trong đó: 29 dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, 12 dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, 01 dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ và 04 dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công khác.

Để xảy ra việc chậm tiến độ của các dự án trên là do nguồn vốn Ngân sách tỉnh còn khó khăn; hạn mức ngân sách Trung ương hỗ trợ hoặc Trung ương thông báo kế hoạch vốn chậm; một số quy định mới về quản lý đầu tư xây dựng chưa thống nhất, còn chông chéo, gây khó khăn trong quá trình thực hiện; quy trình thủ tục đầu tư, tổ chức thực hiện chặt chẽ hơn, nên tăng thêm nhiều bước thủ tục, thời gian thực hiện so với trước đây; năng lực một số chủ đầu tư còn hạn chế; cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, vào cuộc trong công tác bồi thường GPMB; một số nhà thầu xây lắp, tư vấn, giám sát thi công sau khi trúng thầu thiếu trách nhiệm, năng lực còn hạn chế, không tích cực triển khai thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án tuy được tăng cường song hiệu quả chưa cao, việc xử lý hoặc đề xuất xử lý các sai phạm của chủ đầu tư, nhà thầu đôi khi còn nể nang, chưa triệt để. Chủ tịch UBND tỉnh đã giao các đơn vị, sở, ngành có liên quan thực hiện các biện pháp, giải pháp cụ thể do Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân cho các dự án chậm tiến độ nêu trên.

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, cụ thể như: Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 21/9/2016, Chỉ thị số 28/CT-UBND và Chỉ thị số 04/CT-UBND, Công văn số 5227/UBND-THKH ngày 16/5/2017, Thông báo số 130/TB-UBND ngày 10/7/2017, Công văn số 11191/UBND-THKH ngày 18/9/2017. Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện tốt các quyết định của UBND tỉnh về phân cấp, ủy quyền trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công như: Quyết định số 3304/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, Quyết định số 3505/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 và Quyết định số 484/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, Chủ tịch UBND tỉnh đã điều chuyển vốn của một số dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2017 (đợt I) có tiến độ giải ngân chậm sang cho các

dự án có tiến độ thực hiện nhanh để đảm bảo giải ngân kế hoạch vốn năm 2017 (Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 21/9/2017). Trong thời gian tới, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định việc điều chuyển vốn của các dự án có tiến độ thực hiện và giải ngân chậm, đảm bảo theo đúng quy định.

- UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về Kế hoạch đầu tư công năm 2018 của tỉnh; hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang rà soát để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2018 để triển khai thực hiện; trong đó, sẽ ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đang thi công dở dang và có nhiều nhà thầu thi công để hoàn thành công trình hoặc đảm bảo hoàn thành đến các điểm dừng kỹ thuật phù hợp.

3.3 Về chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố

- UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thống kê, rà soát toàn bộ các dự án giao thông còn vướng mắc về giải phóng mặt bằng trên địa bàn. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã cơ bản khắc phục được tình trạng chậm tiến độ trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án giao thông; tuy nhiên, một số dự án vẫn còn chậm tiến độ giải phóng mặt bằng, như: Dự án Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1 A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa; dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 516B đoạn từ Ngã tư Quán Lào đi thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định; dự án đường vành đai Đông - Tây, thành phố Thanh Hóa; dự án đường bao phía Đông đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc; dự án đường giao thông làng Mài, xã Bình Lương, huyện Như Xuân; dự án đường giao thông phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn các xã Trung Tiến, Trung Thượng, huyện Quan Sơn; dự án Cầu từ thị trấn Mường Lát đi bản Pom Khuông, xã Tam Chung, huyện Mường Lát. Đặc biệt là các dự án: Cải tạo nâng cấp đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng (đoạn CSEDP); Xây dựng tuyến đường số 2, khu du lịch văn hóa Hàm Rồng; Đại lộ Nam Sông Mã; đường Tiên Sơn - Hạc Oa, khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng; xây dựng tuyến đường nối động Tiên Sơn với đường Tiên Sơn; Nâng cấp, cải tạo đường Lê Thánh Tông; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thành Thái, phường Đông Thọ; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Lê Quý Đôn - Phan Bội Châu; Đầu tư xây dựng đường vành đai Đông Tây, thành phố Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 A đến thị trấn Rừng Thông của thành phố Thanh Hóa.

- Các dự án nêu trên chậm tiến độ là do chưa có kinh phí để chi trả cho công tác giải phóng mặt bằng; vướng mắc về thủ tục hành chính hoặc chưa thỏa thuận được với các hộ gia đình bị ảnh hưởng về kinh phí đền bù, bố trí khu tái định cư;

- Để khắc phục tình trạng nêu trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, lộ trình và giải pháp cụ thể như: Tiếp tục tuyên truyền, vận động để người dân hiểu và tự giác thực hiện; tập trung xây dựng các khu tái định cư; nghiên cứu, đề xuất phương án cân đối nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ chi trả kinh phí giải phóng mặt bằng; chấn chỉnh công tác

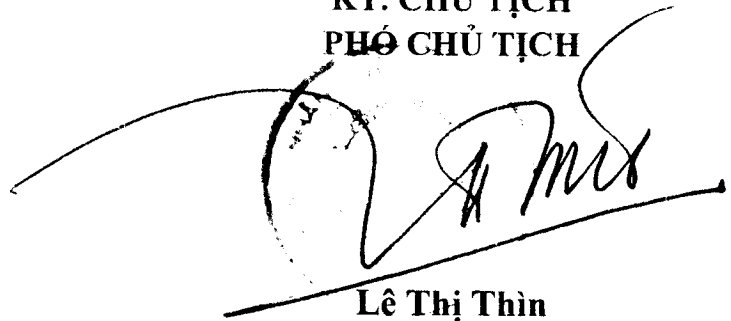
quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng, quản lý mốc giới giao thông trên địa bàn...

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khóa XVII tại Thông báo số 564/TB-HĐND ngày 31/7/2017 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng Nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- HĐND tỉnh kỳ họp thứ 4, khóa XVII;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn